TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2025/HS-ST
Ngày: 23/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Phạm Thành Hưng

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà Nguyễn Thị Tươi và bà Nguyễn Thị Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Th (tên gọi khác: Vinh), sinh năm 1984; ĐKHKTT và chỗ ở: Lê Chân, phường Lê Th Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Thị Hi; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986 (Đã ly hôn); Có một con sinh năm 2013.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18 ngày 08/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương đối với Nguyễn Quang Th, thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện là 22 tháng, chấp hành xong ngày 13/5/2022.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07 ngày 12/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương đối với Nguyễn Quang Th, thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện là 24 tháng kể từ ngày 19/8/2022.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 33 ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương đối với Nguyễn Quang Th, thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện là 24 tháng, kể từ ngày 12/12/2024.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 24 ngày 23/3/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử Nguyễn Quang Th 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng), nộp án phí ngày 23/3/2001.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Hải Dương số 775 ngày 06/7/2006 của UBND thành phố Hải Dương đối với Nguyễn Quang Th, thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện là 24 tháng.

- Quyết định xử phạt hành chính số 10 ngày 23/11/2006 của Công an phường Hải Tân - thành phố Hải Dương bằng hình thức phạt tiền 150.000 đồng đối với Nguyễn Quang Th về hành vi Trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 23/11/2006.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 72 ngày 14/4/2009 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xử Nguyễn Quang Th 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 660.000 đồng), nộp án phí ngày 17.11.2009.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 176 ngày 04/9/2009 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xử Nguyễn Quang Th 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.675.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 74/HSST ngày 14/4/2008 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 tháng tù, thời hạn từ ngày 07/5/2009. Nộp án phí ngày 24/12/2009. Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm về phần tổng hợp hình phạt của bản án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 56 ngày 12/4/2010 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xử Nguyễn Quang Th 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù từ ngày 07/5/2009. Trả tự do cho bị cáo tại phiên toà.

- Quyết định xử phạt hành chính số 07 ngày 21/3/2013 của Công an phường Trần Phú - thành phố Hải Dương phạt tiền 750.000 đồng đối với Nguyễn Quang Th về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý (Qua xác minh không có điều kiện nộp phạt).

- Quyết định xử phạt hành chính số 43 ngày 11/12/2013 của Công an TP. Hải Dương phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Quang Th về hành vi Trộm cắp tài sản. Nộp phạt ngày 24/3/2014.

- Quyết định xử phạt hành chính số 02 ngày 04/8/2020 của Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương phạt tiền 2.000.000 đồng đối với Nguyễn Quang Th về hành vi Trộm cắp tài sản (Qua xác minh không có điều kiện nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 7/28 Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Khanh và bà Trần Thị Lý. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 59 ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử Nguyễn Văn Ph 07 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.084.000đ) và 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 19 tháng tù. Nộp án phí ngày 12/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2018.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 161 ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử Nguyễn Văn Ph 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, nộp án phí ngày 09/4/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Anh Phạm Văn Tha, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Th Xá, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Chị Trần Thị Vân Ng, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 47 tầng 1 tòa nhà B3 khu tập thể Bình Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Trần Văn Anh, sinh năm 1990; anh Tạ Phi Trường; anh Nguyễn Thành Trung; anh Tạ Đức Khang, sinh năm 2007, anh Đinh Bá Long, sinh năm 1991.

Các bị hại đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 14 giờ ngày 19/11/2024, Th đi bộ đến đường Trần Đại Nghĩa phường Tân Bình thành phố Hải Dương để trộm cắp tài sản. Lúc này, Th thấy dưới lòng đường trước cửa nhà số 112 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Bình có dựng 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter, màu đen- bạc, biển số 34B2- 407.16 của anh Phạm Văn Tha, sinh năm 1985 ở Thôn Th Xá, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện nhưng không có người trông giữ, Th đi đến vị trí dựng xe máy, nổ máy điều khiển xe đi đến quán nước trên đường Hoàng Ngân, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương thì gặp Nguyễn Văn Ph. Tại đây, Th nói là xe máy của Th và nhờ Ph mang xe máy đi cầm cố lấy tiền. Ph đồng ý rồi mang xe máy đến gặp anh Trần Văn Anh, sinh năm 1990 ở số 25A Phú

Bình, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương hỏi chỗ cầm cố xe máy nhưng không được. Ph hỏi vay anh Văn Anh số tiền 1.800.000đ và để lại xe máy cho anh Văn Anh sử dụng. Sau đó, Ph bảo Th là cầm cố xe máy được khoảng 2.000.000đ, số tiền này, Ph và Th đã chi tiêu hết. Ngày 27/11/2024, do xe máy bị hỏng, anh Văn Anh nhờ Tạ Phi Trường, sinh năm 1985 ở số 8/98 An Ninh, phường Quang Trung mang đi sửa chữa, anh Trường nhờ anh Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1992 ở số 10/18 Ngọc Uyên, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương mang đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đinh Bá Long, sinh năm 1991 ở số 136 Nguyễn Thượng Mẫn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương thì bị Công an thành phố Hải Dương phát hiện. Cùng ngày, anh Long giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter, màu đen- bạc, biển số 34B2 - 407.16. Ngày 20/11/2024, anh Phạm Văn Tha có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương.

Tại kết luật định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 09/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Hải Dương xác định giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số 34B2-407.16 là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01/12/2024, Th đi bộ đến khu vực nhà chị Trần Thị Vân Ng, sinh năm 1983 ở số 47 tầng 1, tòa nhà B3 khu tập thể Bình Minh, phường Lê Th Nghị, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy cửa mở, trên bàn uống nước để 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi 10 màu đen lắp sim số 0984.036.902, trên ghế để 01 chiếc điện thoại Huawei Y7 Prime màu bạc lắp sim số 0336.716.619. Thấy không có người trông giữ, Th đi vào trong nhà lấy 02 chiếc điện thoại trên cất giấu vào trong người rồi đi về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Th gặp và nói cho Ph biết chiếc thoại Redmi trên do Th trộm cắp được mà có, trên điện thoại có cài đặt ứng dụng Ngân hàng Sacombank và Ngân hàng Vietinbank của chị Ng. Th bảo Ph tìm cách chiếm đoạt tiền bằng cách chuyển tiền từ 02 tài khoản Ngân hàng trên vào tài khoản game của Ph để sử dụng. Sau đó, Ph sử dụng điện thoại Redmi10, mở ứng dụng Chrome, đăng nhập vào tài khoản game trực tuyến (đến nay không xác định tên tài khoản, mật khẩu) và thông qua ứng dụng Momo (là ví điện tử Th toán trực tuyến) được cài đặt sẵn trong điện thoại, Ph chuyển số tiền 2.000.000đ (02 lần 500.000đ, 01 lần 1.000.000đ) từ tài khoản Ngân hàng số 030078899790 Sacombank của chị Ng đến tài khoản game của Ph rồi đưa lại điện thoại Redmi10 cho Th để chơi game. Thấy vậy, Th vứt sim số 0336.716.619 đi, đưa chiếc điện thoại Huawei Y7 Prime cho Ph sử dụng và nói chiếc điện thoại là của Th. Sau khi thấy tài khoản Ngân hàng Sacombank của chị Ng đã hết tiền, Ph tiếp tục sử dụng điện thoại Redmi10 đăng nhập vào ứng dụng ZaloPay đã được liên kết với tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 104004417432 của chị Ng từ trước, chuyển số tiền 9.500.000đ (03 lần 1.500.000 đồng, 05 lần

1.000.000 đồng) từ tài khoản Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản game của Ph rồi cả hai thuê phòng của 01 nhà nghỉ (không xác định) tại khu vực đường gom An Định- thành phố Hải Dương. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Ph sử dụng điện thoại Huawei Y7 Prime đăng nhập vào tài khoản game, chuyển số tiền 3.000.000đ đến tài khoản VP Bank số 0968582992 của Ph để Th và Ph chi tiêu. Sau khi hết tiền, cả hai cùng đi về, trên đường đi Th làm rơi chiếc điện thoại Redmi10 lắp sim số 0984.036.902 của chị Ng nên không thu giữ được. Ngày 20/11/2024, chị Ng có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương. Đến ngày 20/12/2024, Ph tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Huawei Y7 Prime, màu bạc cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP. Hải Dương xác định giá trị chiếc điện thoại Redmi 10, màu đen là 800.000 đồng; giá trị chiếc điện thoại Huawei Y7 Prime là 200.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter MX, biển số 34B2- 407.16 cho anh Phạm Văn Tha; 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Prime, màu bạc cho chị Trần Thị Vân Ng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Tha không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự. Chị Trần Thị Vân Ng yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 12.300.000đ (Giá trị chiếc điện thoại Redmi 10 là 800.000đ và số tiền trong tài khoản Ngân hàng là 11.500.000đ).

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 18/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Quang Th(Vinh) và Nguyễn Văn Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị hại đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; về trách nhiệm hình sự đều đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự: Anh Tăng Văn Tha không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, chị Trần Thị Vân Ng yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 12.300.000đ (Giá trị chiếc điện thoại Redmi 10 là 800.000đ và số tiền trong tài khoản Ngân hàng là 11.500.000đ)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Th (Vinh), Nguyễn Văn Ph phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/01/2025.

+Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 09

tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS: Buộc các bị cáo Th, Ph phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị Vân Ng tổng số tiền là 12.300.000 đồng trong đó bị cáo Th phải bồi thường số tiền 6.550.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Ph phải bồi thường số tiền 5.750.000 đồng.

Án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/11/2024, tại khu vực trước số nhà 112 Trần Đại Nghĩa, thành phố Hải Dương, lợi dụng không có người trông giữ tài sản, Nguyễn Quang Th đã chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đen-bạc, biển số 34B2 - 407.16 của anh Phạm Văn Tha. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01/12/2024, tại nhà số 47 tầng 1 nhà tập thể B3 Bình Minh- phường Lê Th Nghị, thành phố Hải Dương, lợi dụng không có người trông giữ, cửa nhà mở, Nguyễn Quang Th đã chiếm đoạt 01 điện thoại Redmi 10 màu đen trị giá 800.000đ và 01 điện thoại Huawei Y7 Prime, màu bạc trị giá 200.000đ của chị Trần Thị Vân Ng. Tiếp đó, tại khu vực đê Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, Th cùng Nguyễn Văn Ph bàn bạc thống nhất đăng nhập ứng dụng Momo và Zalo Pay trên điện thoại Redmi10 để chiếm đoạt số tiền 11.500.000đ trong tài khoản Ngân hàng của chị Ng. Vì vậy, xác định bị cáo Th là người chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại có giá trị 1.000.000 đồng và

đồng phạm với bị cáo Ph chiếm đoạt số tiền trong tài khoản là 11.500.000 đồng, bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền là 12.500.000đ; bị cáo Ph đồng phạm với bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền chiếm đoạt là 11.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm và vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án xảy ra ngày 1/12/2024 Nguyễn Quang Th là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn Ph là người thực hành tích cực. Trong vụ án xảy ra ngày 19/11/2024 Th thực hiện hành vi độc lập. Vì vậy, xác định bị cáo Th giữ vai trò đầu trong vụ án, bị cáo Ph đồng phạm thực hành tích cực.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị tòa án xét xử hoặc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị xử phạt hành chính. Bị cáo Th có 03 tiền sự.

Bị cáo Ph không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo Th hai lần chiếm đoạt tài sản của anh Tha và chị Ng, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt hơn 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Th có mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Ph có thời gian tham gia quân đội. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng độc lập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe máy Yamaha Jupiter và chiếc điện thoại Huawei Y7 Prime cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Th chiếm đoạt điện thoại của chị Ng, đã làm mất nên phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Redmi 10 là 800.000đ cho chị Ng; Hai bị cáo cùng chiếm đoạt số tiền trong tài khoản ngân hàng, nên

buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Ng số tiền đã chiếm đoạt là 11.500.000 đồng. Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường 5.750.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, phải bồi thường tài sản chiếm đoạt nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Th (Vinh).

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Th (Vinh) và Nguyễn Văn Ph phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th (Vinh) **20** *(hai mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành phình phạt tù tính từ ngày giam 16/01/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph **14** *(mười bốn)* tháng tù, thời hạn chấp hành phình phạt tù tính từ ngày giam 15/01/2025

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Th Th phải bồi thường cho chị Trần Thị Vân Ng số tiền 6.550.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Ph phải bồi thường cho chị Trần Thị Vân Ng số tiền 5.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Th (Vinh) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 327.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 287.500 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HSNV - Công an tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Hưng